



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN : 2021/BNNPTNT

(DỰ THẢO)

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY ĂN QUẢ
PHẦN 3: CÂY CHUỐI**

*National Technical Regulation on
Planting Material Quality of Fruit Crops - Part 3: Banana*

HÀ NỘI - 2021

Lời nói đầu

QCVN : 2021/BNNPTNT do Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam biên soạn và trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo Thông tư số ... /2021/TT-BNNPTNT ngày ... tháng ... năm 2021.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY ĂN QUẢ
PHẦN 3: CÂY CHUỐI**

***National Technical Regulation On Planting Material Quality Of Fruit
Crops - Part 3: Banana***

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định yêu cầu chất lượng của vật liệu nhân giống chuối loài *Musa* spp. theo phương pháp nuôi cấy mô.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán, nhập khẩu vật liệu nhân giống chuối.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Vật liệu nhân giống gồm: chồi, hoa cung cấp vật liệu phục vụ nuôi cấy mô và cây giống.
- Cây giống: là cây con được sản xuất theo phương pháp nuôi cấy mô.

1.4. Tài liệu viện dẫn

- TCVN 8547:2011 *Giống cây trồng - Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần của lô hạt giống.*
- TCVN 8550:2018 *Giống cây trồng - Phương pháp kiểm định ruộng giống*

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu chất lượng của vật liệu nhân giống

2.1.1. Yêu cầu chất lượng chồi, hoa sử dụng làm vật liệu nuôi cấy mô

Chồi, hoa phải được khai thác từ cây, vườn cây đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phải mang những tính trạng đặc trưng của giống;
- Có nguồn gốc rõ ràng, có hồ sơ ghi chép nhật ký thiết lập, chăm sóc và khai thác;
- Sinh trưởng khỏe, không nhiễm các vi sinh vật gây bệnh: Banana Bunchy Top Virus (BBTV) gây bệnh chùn ngọn/chùn đọt; nấm *Fusarium oxysporum* gây bệnh héo vàng; Banana Mosaic Virus (CMV) gây bệnh khảm lá; vi khuẩn *Ralstonia solanacerum* gây bệnh héo xanh.

2.1.2. Yêu cầu chất lượng cây giống

Cây giống phải đáp ứng các tiêu chuẩn và mức giới hạn quy định tại Bảng 1, Mục III của quy chuẩn này.

2.2. Yêu cầu về đóng gói, ghi nhãn và vận chuyển

Theo quy định hiện hành.

2.3. Yêu cầu về ghi chép và truy xuất nguồn gốc

Ghi chép toàn bộ thông tin liên quan đến lô giống: tên giống, mã ký hiệu lô giống; số cây giống; thời gian sản xuất; phương pháp sản xuất; nguồn gốc vật liệu nhân giống; nhật ký trồng và chăm sóc; nhật ký kiểm soát chất lượng trước, trong và khi xuất bán (nếu có); các thông tin khác có liên quan.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

Phương pháp kiểm tra chất lượng vật liệu nhân giống quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 - Các chỉ tiêu và phương pháp kiểm tra chất lượng vật liệu nhân giống

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm quan sát	Đơn vị tính	Mức giới hạn hoặc trạng thái biểu hiện	Phương pháp kiểm tra
1	Chồi, hoa làm vật liệu nhân bằng nuôi cấy mô			Theo quy định tại điểm 2.1.2	Kiểm tra hồ sơ truy xuất nguồn gốc
2	Cây giống				Kiểm tra hồ sơ truy xuất nguồn gốc
2.1	Sự hiện diện của <i>Banana Bunchy Top Virus (BBTV)</i> gây bệnh chùm đọt		-	Âm tính	Bằng kỹ thuật PCR
2.2	Sự hiện diện của <i>Banana Mosaic Virus (CMV)</i> gây bệnh khảm lá		-	Âm tính	Bằng phương pháp PCR
2.3	Sự hiện diện của nấm <i>Fusarium oxysporum</i> gây bệnh héo vàng				Bằng kỹ thuật PCR
2.4	Tỷ lệ cây nhiễm bệnh đốm lá do nấm <i>Pseudocercospora</i> spp		%	≤5%	Quan sát và tính tỉ lệ cây bị bệnh trên vườn ươm
2.5	Tỷ lệ cây bị biến dị		%	≤5%	Quan sát và tính tỉ lệ cây biến dị trên vườn sản xuất thương phẩm

IV. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

4.1. Việc đánh giá, tự đánh giá, chứng nhận và công bố hợp quy đối với chất lượng vật liệu nhân giống và cây giống được thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

4.2. Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về chất lượng vật liệu nhân giống, cây giống được thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp luật hiện hành.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán, nhập khẩu, vật liệu nhân giống và cây giống phải công bố tiêu chuẩn áp dụng và không được trái với quy định tại Mục II của Quy chuẩn này; thực hiện việc tự đánh giá hợp quy hoặc chứng nhận hợp quy; công bố hợp quy; lưu hồ sơ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Trồng trọt: hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật này; trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật này khi cần thiết; chỉ định và quản lý hoạt động tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy giống cây trồng trên phạm vi cả nước; kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đánh giá hợp quy, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng trên cả nước.

6.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đánh giá hợp quy, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng trên địa bàn; tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng trên địa bàn và gửi 01 bản về Cục Trồng trọt Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

6.3. Người kiểm định, người lấy mẫu, tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy giống cam có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại quy chuẩn này.

6.4. Với lô giống đã được sản xuất, nhập khẩu; tự đánh giá hợp quy hoặc chứng nhận hợp quy và bao bì đã in trước thời điểm quy chuẩn kỹ thuật này có hiệu lực được phép sử dụng tiếp 12 tháng kể từ ngày quy chuẩn kỹ thuật này có hiệu lực.

6.5. Trong trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn viện dẫn hoặc hướng dẫn dẫn quy định tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Nông nghiệp và PTNT (2019), Thông tư 17/2019/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2019: Ban hành danh mục loài cây trồng chính.
 - [2] Bộ Nông nghiệp và PTNT (2002), 10 TCN 530-2002 Cây giống chuối tiêu nhân bằng phương pháp nuôi cấy mô, Ban hành theo Quyết định số 47/2002/QĐ-BNN ngày 10/6/2002.
 - [3] Tô Việt Diễm Ca, Mai Văn Trị, Nguyễn Thị Xuân Hạnh, Nguyễn Thanh Bình và Bùi Xuân Khôi (2006), Bước đầu nghiên cứu nhân giống nuôi cấy mô chuối chà bột bình tuyển”. Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ Viện nghiên cứu cây ăn quả miền Nam 2004-2005. NXB Nông nghiệp, Tp Hồ Chí Minh
 - [4] Agustin B.Molina (2002), Tissue culture in the banana industry, Paper presented during the International Training Course on Biotechnology for Seed and Seedling Production, 2-6 December 2002, PCARRD Headquarters, Los Baños, Laguna, Philipines, 2002.
 - [5] Bhagwat B, Duncan EJ (1998), Mutation breeding of Highgate (*Musa acuminata*, AAA) for tolerance to *Fusarium oxysporum* f.sp.cubense using gamma irradiation, Euphytica.
 - [6] Bosse T.K, Mitra S.K., Sanyal D (2001), Fruits: Tropical and Subtropical, Volume I. Naya Udyog.
 - [7] Jones D.R. (2009), The improvement and testing of *Musa*: a global partnership, International network for improvement of Banana and Plantain..
 - [8] UPOV (2019), Guideline for conduct of tests for distinctness, uniformity and stability - Citrus L. - Group 2: Oranges (document TG/202/1 Rev. 2).
-